

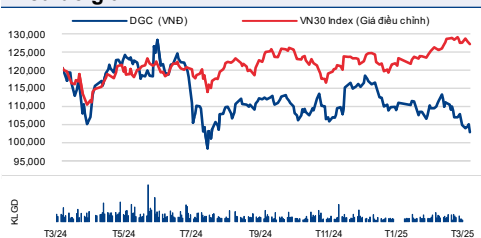
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ133,000
Tiềm năng tăng/giảm: 29.3%

Giá cổ phiếu (đồng) (28/3/2025)	102,900
Mã Bloomberg	DGC VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	98,518-128,307
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	104,140
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	39,079
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	1,528
Slg CP lưu hành (tr.đv)	380
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	186
Slg CP NN được mua (tr.đv)	118
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	17.9%
Tỷ lệ freefloat	60.9%
Cổ đông lớn	Đào Hữu Huyền (18.4%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-23A	12-24F	12-25F
DT thuần (tỷ đồng)	9,748	10,098	13,012
EBITDA đc (tỷ đồng)	3,204	3,301	3,833
LNTT (tỷ đồng)	3,485	3,409	4,053
LNT ĐC (tỷ đồng)	2,770	2,852	3,334
FCF (tỷ đồng)	2,533	1,835	2,249
EPS ĐC (đồng)	7,294	7,511	8,778
DPS (đồng)	3,000	3,000	3,000
BVPS (đồng)	30,826	35,288	41,039
T.trưởng EBITDA (%)	(49.0)	3.05	16.1
T.trưởng EPS ĐC (%)	(44.3)	(3.42)	16.8
Tăng trưởng DPS (%)	(25.0)	0	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	32.9	32.7	29.5
Tỷ suất LNTT (%)	35.8	33.8	31.2
Tỷ suất LNT ĐC (%)	31.8	29.6	26.9
Tỷ lệ LN trả CT (%)	36.8	38.1	32.6
Nợ thuần/VCSH (%)	2.81	4.82	5.27
ROAE (%)	28.0	23.8	24.1
ROACE (%)	24.8	21.4	21.9
EV/doanh thu (lần)	4.04	3.93	3.07
EV/EBITDA ĐC (lần)	12.3	12.0	10.4
P/E ĐC (lần)	14.1	13.7	11.7
P/B (lần)	3.34	2.92	2.51
Lợi suất cổ tức (%)	2.92	2.92	2.92

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

DGC là doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu hàng đầu sản phẩm có gốc photpho tại Việt Nam, bao gồm photpho vàng, axit photphoric, phân bón và phụ gia TACN. Công ty cũng đang mở rộng hoạt động của mình sang sản phẩm như xút, clo, etc bên cạnh các sản phẩm lâu đời của công ty như bột giặt.

Chuyên viên phân tích

Võ Thị Ngọc Hân, CFA
Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Q1/2025: Lợi nhuận thuần sơ bộ tăng mạnh 14% so với cùng kỳ

- DGC đặt ra kế hoạch HĐKD thận trọng cho năm 2025 với LNST giảm 3,5% xuống 3 nghìn tỷ đồng, trên doanh thu 10,4 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 5,2%. Kế hoạch này thấp hơn lần lượt 20% và 14% so với dự báo của HSC chủ yếu do khác biệt về giả định sản lượng tiêu thụ.
- KQKD sơ bộ Q1/2025 tích cực với LNST tăng 13,7% so với cùng kỳ đạt 800 tỷ đồng (tăng 1,6% so với quý trước) trên doanh thu thuần tăng 2,7 nghìn tỷ đồng (tăng 13,2% so với cùng kỳ và 11,6% so với quý trước), nhờ sản lượng tiêu thụ và giá bán bình quân cải thiện. Kết quả này lần lượt hoàn thành 27% kế hoạch LNST của DGC và 23% dự báo của HSC.
- Cổ tức năm 2025 đã được thông qua ở mức 30% mệnh giá; chúng tôi ước tính sẽ được chi trả bằng tiền mặt ở mức 3.000đ/cp (tương ứng lợi suất cổ tức 3%). HSC duy trì khuyến nghị Mua vào đối với DGC với giá mục tiêu 133.000đ.

Sự kiện: Tổ chức thành công ĐHCĐ

Sáng ngày 31/3/2025, DGC đã tổ chức thành công ĐHCĐ. Cổ đông đã thông qua tất cả các tờ trình bao gồm kế hoạch HĐKD 2025, kế hoạch đầu tư và chính sách cổ tức. Công ty cũng công bố KQKD sơ bộ Q1/2025. Chi tiết như sau:

Kế hoạch HĐKD 2025 thận trọng

Cổ đông đã thông qua kế hoạch HĐKD có phần thận trọng cho năm 2025 với doanh thu đạt 10,4 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 5,2% trong khi LNST giảm 3,5% xuống 3 nghìn tỷ đồng.

HSC cho rằng này kế hoạch này khá thận trọng vì BLĐ DGC dường như cho rằng doanh thu tăng trưởng chủ yếu nhờ giá bán bình quân tăng hơn là nhờ sản lượng tiêu thụ tăng. Giả định này có thể dựa trên dự đoán về tình trạng thiếu hụt quặng apatit, một nguyên liệu đầu vào chính.

Theo đó, kế hoạch HĐKD năm 2025 mà Công ty đề ra thấp hơn lần lượt 20% và 14% so với dự báo của HSC. Chúng tôi hiện dự báo doanh thu thuần và lợi nhuận thuần đạt lần lượt 13 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 32%) và 3,5 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 13%). Sự khác biệt chính giữa kế hoạch của DGC và dự báo của chúng tôi đến từ giả định về sản lượng tiêu thụ (Bảng 2).

Tại ĐHCĐ, BLĐ DGC cũng công bố KQKD sơ bộ tích cực cho Q1/2025, với LNST đạt 800 tỷ đồng, tăng 13,7% so với cùng kỳ và 1,6% so với quý trước, trên doanh thu thuần 2,7 nghìn tỷ đồng (tăng 13,2% so với cùng kỳ và 11,7% so với quý trước). KQKD Q1/2025 này của DGC bằng lần lượt 21% và 23% dự báo doanh thu thuần và lợi nhuận thuần cả năm 2025 của HSC.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 31/3.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD sơ bộ Q1/2025, DGC

Doanh thu và lợi nhuận thuần đều tăng trưởng tích cực, nhờ nhu cầu cải thiện và giá bán bình quân tăng

Tỷ đồng	Q1/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	2025	Tăng trưởng	% dự báo của HSC
Doanh thu	2,700	13.2%	11.7%	13,012	31.8%	20.8%
LNTT	800	13.7%	1.6%	3,498	12.6%	22.9%

Nguồn: DGC, HSC

Trọng tâm chính trong năm nay

Giai đoạn 1 của dự án Đức Giang Nghi Sơn với vốn đầu tư 1,2 nghìn tỷ đồng. Lưu ý, dự án này đã khởi công xây dựng vào ngày 17/2. Công suất của giai đoạn 1 sẽ đạt khoảng 151.000 tấn/năm, bao gồm 50.000 tấn xút/năm. Thời gian xây dựng là từ Q1/2025 đến Q1/2026, và hoạt động thương mại sẽ bắt đầu vào Q2/2026. Trong buổi lễ, DGC và PVChem cũng đã ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược cho dự án này. Theo đó, PVChem sẽ tiêu thụ 40% sản lượng của dự án trong khi phần còn lại sẽ được bán cho các nhà sản xuất khác như Formosa.

Các khoản đầu tư khác: DGC lên kế hoạch đầu tư thêm 50 tỷ đồng vào dự án Ethanol Đắk Nông, đầu tư 40 tỷ đồng cho kế hoạch nâng cấp và mở rộng CTCP Ác quy Tia Sáng (TSB; chưa khuyến nghị), gia hạn giấy phép cho Khai trường 25 và nhận được giấy phép đầu tư cho dự án BDS, v.v.

DGC hiện đang xin gia hạn thêm 5 năm giấy phép thăm dò quặng apatit tại Khai trường 25 và Khai trường 19, dự kiến được phê duyệt trong nửa cuối năm 2025. Hiện tại, nguồn quặng trong nước đáp ứng được khoảng 80-85% nhu cầu của DGC, phần còn lại được mua từ bên ngoài, bao gồm cả nhập khẩu từ Ai Cập với mức giá cạnh tranh. Tuy nhiên, chất lượng quặng apatit từ Ai Cập phù hợp cho sản xuất phân bón nhưng không phù hợp để sản xuất P4. Do đó, việc gia hạn giấy phép khai thác là yếu tố then chốt để DGC đảm bảo nguồn cung quặng phù hợp trong dài hạn. Bên cạnh đó, DGC cũng có kế hoạch tham gia đấu giá các khai trường khác như Khai trường 23, Khai trường 22, Khai trường 20.

Công ty cũng đang tích cực thúc đẩy phát triển dự án mỏ Bauxite tại tỉnh Đắk Nông, hiện đang nhận được sự hỗ trợ mạnh mẽ từ chính quyền địa phương, mặc dù vẫn còn một số thủ tục cần được hoàn tất trước khi được phê duyệt chính thức. Đối với dự án BDS, BLĐ DGC đặt mục tiêu doanh thu đạt 5 nghìn tỷ đồng và lợi nhuận thuần đạt 1 nghìn tỷ đồng sau khi hoàn tất dự án. Chúng tôi hiện chưa đưa các dự án Bauxite và BDS vào mô hình dự báo lợi nhuận, do đó đây có thể là yếu tố tiềm năng giúp nâng dự báo lợi nhuận trong dài hạn.

Duy trì khuyến nghị Mua vào, giá mục tiêu và dự báo

BLĐ DGC cho biết trong thời gian tới, họ không thấy khả năng thuế xuất khẩu đối với các sản phẩm P4 từ Việt Nam sẽ tăng đáng kể so với mức hiện hành là 5%. Ngoài ra, Công ty cũng đang theo dõi khả năng Mỹ công bố các mức thuế mới đối với hàng hóa toàn cầu và hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam vào ngày 2/4 tới, điều này có thể ảnh hưởng đến DGC. Tuy nhiên, do DGC gần như không có hoạt động xuất khẩu sang Mỹ nên rủi ro tác động trực tiếp là khá thấp.

Tại ĐHCĐ, cổ đông cũng đã thông qua chính sách cổ tức năm 2025 ở mức 30% mệnh giá, có thể chi trả bằng cổ phiếu hoặc tiền mặt. Hiện tại, chúng tôi giả định cổ tức năm 2025 sẽ được chi trả bằng tiền mặt ở mức 3.000đ/cổ phiếu, tương đương lợi suất cổ tức 3%.

HSC duy trì dự báo cho năm 2025 với lợi nhuận thuần tăng trưởng 13% đạt 3,5 nghìn tỷ đồng trên doanh thu thuần 13 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 32%. DGC đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 11,3 lần, cao hơn bình quân 4 năm ở mức 9 lần. Trong khi đó, DGC đang có P/E dự phóng năm 2025 là 11,7 lần, thấp hơn trung vị của các công ty cùng ngành trong khu vực ở mức 14 lần. Chúng tôi duy trì khuyến nghị Mua vào đối với DGC với giá mục tiêu không đổi là 133.000đ, tiềm năng tăng giá 29%.

Bảng 2: Giả định chính về sản lượng, DGC

DGC đặt mục tiêu thận trọng cho năm 2025

Sản lượng tiêu thụ (tấn)	2024	Kế hoạch năm 2025	Tăng trưởng	Dự báo 2025 của HSC	% chênh lệch	Tăng trưởng
P4	44,654	46,000	3%	48,000	-4.2%	7%
TPA (H3PO4 85%)	59,134	50,000	-15%	62,091	-19.5%	5%
WPA 50%	24,619	0	-100%	20,879	-100.0%	-15%
MAP	82,859	83,000	0%	87,002	-4.6%	5%
DAP	43,837	44,000	0%	46,029	-4.4%	5%
Superphosphates	156,589	155,000	-1%	164,418	-5.7%	5%
DCP	84,338	84,000	0%	88,555	-5.1%	5%
MCP	4,204	4,000	-5%	4,414	-9.4%	5%

Nguồn: DGC, HSC
Bảng 3: Kế hoạch năm 2025 và dự báo của HSC, DGC

Chúng tôi kỳ vọng DGC sẽ vượt kế hoạch đề ra trong năm nay

Tỷ đồng	2024	Kế hoạch năm 2025	Tăng trưởng	Dự báo 2025 của HSC	% chênh lệch	Tăng trưởng
Tổng doanh thu	9,871	10,385	5.2%	13,020	-20.2%	31.9%
LNST	3,107	3,000	-3.5%	3,498	-14.2%	12.6%
Cổ tức (đồng/cp)	3,000	30% bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu		3,000		

Nguồn: DGC, HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Doanh thu	14,444	9,748	10,098	13,012	16,486
Lợi nhuận gộp	6,750	3,440	3,472	4,174	4,875
Chi phí BH&QL	(752)	(594)	(687)	(872)	(1,088)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	5,998	2,846	2,785	3,302	3,787
Lãi vay thuần	384	641	632	762	922
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	(5.90)	(1.38)	(8.08)	(10.4)	(13.2)
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	6,376	3,485	3,409	4,053	4,696
Chi phí thuế TNDN	(339)	(243)	(290)	(405)	(470)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(472)	(142)	(125)	(150)	(165)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	5,565	3,100	2,994	3,498	4,061
Lợi nhuận thuần ĐC	5,434	2,770	2,852	3,334	3,872
EBITDA ĐC	6,283	3,204	3,301	3,833	4,513
EPS (đồng)	14,653	8,163	7,884	9,211	10,694
EPS ĐC (đồng)	14,309	7,294	7,511	8,778	10,194
DPS (đồng)	4,000	3,000	3,000	3,000	3,000
Slg CP bình quân (triệu đv)	380	380	380	380	380
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	380	380	380	380	380
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	380	380	380	380	380

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Tiền & tương đương tiền	1,535	1,061	149	239	684
Đầu tư ngắn hạn	7,471	9,342	11,000	13,000	16,000
Phải thu khách hàng	919	1,130	1,010	1,366	1,813
Hàng tồn kho	1,000	855	928	1,149	1,393
Các tài sản ngắn hạn khác	59.8	79.7	82.5	130	165
Tổng tài sản ngắn hạn	10,985	12,467	13,169	15,884	20,055
TSCĐ hữu hình	2,015	2,331	2,502	3,116	2,690
TSCĐ vô hình	0.09	352	341	330	320
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	376	420	414	424	436
Đầu tư vào Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	29.0	31.2	32.8	34.4	36.1
Tổng tài sản dài hạn	2,420	3,134	3,290	3,905	3,481
Tổng cộng tài sản	13,405	15,601	16,459	19,789	23,537
Nợ ngắn hạn	468	1,328	795	1,061	1,161
Phải trả người bán	326	190	0	0	0
Nợ ngắn hạn khác	1,653	1,833	1,729	2,453	3,208
Tổng nợ ngắn hạn	2,571	3,493	2,525	3,513	4,369
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0	70.0	77.0	84.7	93.2
Nợ dài hạn khác	0.10	0.27	0.28	0.29	0.30
Tổng nợ dài hạn	0.10	70.3	77.3	85.0	93.5
Tổng nợ phải trả	2,572	3,563	2,602	3,598	4,462
Vốn chủ sở hữu	10,451	11,707	13,402	15,586	18,305
Lợi ích cổ đông thiểu số	382	330	455	605	770
Tổng vốn chủ sở hữu	10,834	12,037	13,857	16,190	19,074
Tổng nợ phải trả và VCSH	13,405	15,601	16,459	19,789	23,537
BVPS (đ)	27,519	30,826	35,288	41,039	48,198
Nợ thuần*/(tiền mặt)	(1,068)	267	646	822	477

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
EBIT	5,998	2,846	2,785	3,302	3,787
Khấu hao	(285)	(358)	(516)	(531)	(726)
Lãi vay thuần	384	641	632	762	922
Thuế TNDN đã nộp	(303)	(265)	(290)	(405)	(470)
Thay đổi vốn lưu động	(123)	(201)	(496)	(47.1)	(154)
Khác	62.0	14.1	(8.08)	(10.4)	(13.2)
LCT thuần từ HKKD	5,937	2,784	2,528	3,393	3,904
Đầu tư TS dài hạn	(157)	(251)	(693)	(1,144)	(300)
Góp vốn & đầu tư	(7,104)	(9,182)	(1,075)	(1,285)	(2,120)
Thanh lý	3,434	7,094	0	0	0
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(3,828)	(2,338)	(1,768)	(2,429)	(2,420)
Cổ tức trả cho CSH	(411)	(1,774)	(1,139)	(1,139)	(1,139)
Thu từ phát hành CP	85.4	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(371)	853	(533)	265	100
Khác	-	-	-	-	-
LCT thuần từ HĐTC	(697)	(920)	(1,672)	(874)	(1,039)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	124	1,535	1,061	149	239
LCT thuần trong kỳ	1,412	(475)	(912)	89.9	445
Ảnh hưởng của tỷ giá	(0.41)	0.00	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	1,535	1,061	149	239	684
Dòng tiền tự do	5,779	2,533	1,835	2,249	3,604

Các chỉ số tài chính	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	46.7	35.3	34.4	32.1	29.6
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	43.5	32.9	32.7	29.5	27.4
Tỷ suất LNT (%)	38.5	31.8	29.6	26.9	24.6
Thuế TNDN hiện hành (%)	5.31	6.99	8.50	10.0	10.00
Tăng trưởng doanh thu (%)	51.2	(32.5)	3.59	28.9	26.7
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	123	(49.0)	3.05	16.1	17.7
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	132	(49.0)	2.97	16.9	16.1
Tăng trưởng EPS (%)	4.97	(44.3)	(3.42)	16.8	16.1
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	4.43	(49.0)	2.97	16.9	16.1
Tăng trưởng DPS (%)	300	(25.0)	0	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	27.3	36.8	38.1	32.6	28.1
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	67.3	28.0	23.8	24.1	24.0
ROACE (%)	69.9	24.8	21.4	21.9	21.4
Vòng quay tài sản (lần)	1.32	0.67	0.63	0.72	0.76
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	0.99	0.98	0.91	1.03	1.03
Số ngày tồn kho	47.4	49.5	51.1	47.5	43.8
Số ngày phải thu	43.6	65.4	55.6	56.4	57.0
Số ngày phải trả	15.5	11.0	0	0	0
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	(9.93)	2.81	4.82	5.27	2.61
Nợ/tài sản (%)	3.71	8.91	4.83	5.36	4.93
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	0.08	0.43	0.24	0.28	0.26
Chỉ số TT hiện thời (lần)	4.27	3.57	5.22	4.52	4.59
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	2.63	4.04	3.93	3.07	2.40
EV/EBITDA ĐC (lần)	6.05	12.3	12.0	10.4	8.77
P/E (lần)	7.02	12.6	13.1	11.2	9.62
P/E ĐC (lần)	7.19	14.1	13.7	11.7	10.1
P/B (lần)	3.74	3.34	2.92	2.51	2.13
Lợi suất cổ tức (%)	3.89	2.92	2.92	2.92	2.92

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn